

Dự thảo 01

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2030****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Thực hiện kinh tế tuần hoàn là giải pháp trọng tâm để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh, cải thiện năng suất lao động, tạo ra các chuỗi giá trị gia tăng mới, hiệu quả cao, hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế với bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện các cam kết về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, trung hòa các bon và phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050;

- Thực hiện kinh tế tuần hoàn là nhiệm vụ liên ngành và là trách nhiệm của toàn xã hội với sự vào cuộc của các cấp chính quyền, bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, cơ chế, định hướng, cung cấp thông tin, dữ liệu, tạo không gian, động lực và điều kiện cho quá trình chuyển đổi, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn; quyền và lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng dân cư, các tổ chức và cá nhân là động lực dẫn dắt thực hiện kinh tế tuần hoàn;

- Thực hiện kinh tế tuần hoàn là tiến trình dài và liên tục, cần được đánh giá và điều chỉnh trên cơ sở đảm bảo tính kế thừa trong suốt quá trình thực hiện. Tận dụng tối đa lợi thế, tiềm năng, đặc điểm của các ngành, lĩnh vực, từng vùng, miền và địa phương để lựa chọn, nghiên cứu, thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp, hiệu quả, giàu tính cạnh tranh;

- Khuyến khích áp dụng, thử nghiệm cơ chế, chính sách mới, phát triển hạ tầng liên kết, đồng bộ giữa các vùng, miền, tổ chức, cá nhân trong thực hiện kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng thành quả khoa học và công nghệ của Cách mạng Công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số, gắn với áp dụng kinh tế tuần hoàn ngay từ giai đoạn thiết kế, sản xuất, phân phối, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải;

- Phát huy nội lực, tính độc lập, tự chủ trong thực hiện kinh tế tuần hoàn, đồng thời tích cực tận dụng và thu hút các cơ hội, nguồn lực đầu tư từ bên ngoài. Thực hiện kinh tế tuần hoàn là tiến trình dài và liên tục, cần được đánh giá và điều chỉnh trên cơ sở đảm bảo tính kế thừa trong suốt quá trình thực hiện; phát triển các thói quen tốt, bảo tồn và phát triển các nét văn hóa tốt trong sản xuất và tiêu dùng bền vững là điều kiện để duy trì tính bền vững trong thực hiện kinh tế tuần hoàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hình thành hệ thống cơ cấu sản xuất, tiêu dùng bền vững, sử dụng hiệu quả giá trị tài nguyên, nguồn nguyên liệu, vật liệu đã qua sử dụng, hạn chế tối đa chất thải ra môi trường, thúc đẩy sự tái sinh của thiên nhiên trên cơ sở lựa chọn, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn phổ biến và phù hợp, khai thác hiệu quả tiềm năng về đổi mới, sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn, gắn với thực hành tốt, tạo dựng văn hóa trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng, tiến tới hình thành xã hội tuần hoàn vật chất.

2. Mục tiêu

a) Đến năm 2025

- Xây dựng, thiết lập cơ chế vận hành nền tảng kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu thực hiện kinh tế tuần hoàn.

- Ban hành khung hướng dẫn; hoàn thành việc xây dựng, ban hành kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của các ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Kinh tế tuần hoàn được lồng ghép vào trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý, tái sử dụng, tái chế chất thải ở các cấp, các ngành.

- Ban hành, tổ chức hướng dẫn áp dụng hiệu quả các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn trong pháp luật bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

- Xây dựng tài liệu, tổ chức hướng dẫn áp dụng kinh tế tuần hoàn cho một số ngành, lĩnh vực ưu tiên theo lộ trình tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

- Thiết lập hệ thống tổ chức, quản lý, theo dõi, đánh giá, hỗ trợ và xây dựng khung giám sát chung về thực hiện kinh tế tuần hoàn.

b) Đến năm 2030

- Kinh tế tuần hoàn được phổ biến, áp dụng rộng rãi và là nguyên tắc, cách tiếp cận ưu tiên trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, quản lý chất thải ở tất cả các cấp, ngành, lĩnh vực, thành phần kinh tế.

- Hình thành môi trường thể chế, hệ thống chính sách, pháp luật, khoa học công nghệ và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thiết thực, hiệu quả để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong áp dụng kinh tế tuần hoàn theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số.

- Hoàn thành việc xây dựng, ban hành hướng dẫn áp dụng thực hiện kinh tế tuần hoàn cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

- Phát triển các thói quen, thực hành tốt về áp dụng kinh tế tuần hoàn vào sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; phổ biến, nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp với lợi thế và đặc trưng của các ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

- Hình thành các chuỗi cung ứng và thu hồi nguyên liệu, nhiên liệu theo các sản phẩm, dòng chất thải trọng tâm theo các chiến lược, biện pháp và tiêu chí của kinh tế tuần hoàn đối với một số sản phẩm có tiềm năng hoặc tiêu hao nhiều nguyên liệu, vật liệu và năng lượng.

- Đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên, tái sử dụng, tái chế chất thải tương đương với các nước dẫn đầu trong khối ASEAN; đóng góp đáng kể vào mục tiêu phục hồi xanh ở các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

- Đóng góp vào thực hiện thành công các chủ trương, chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng về kinh tế, xã hội và môi trường đã được đề ra trong các Văn kiện của Đảng; chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

3. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về sử dụng hiệu quả tài nguyên, vật liệu; tiết kiệm năng lượng, phát

triển năng lượng tái tạo

- Tổng giá trị sản xuất tạo ra trên 1 đơn vị tài nguyên khoáng sản sử dụng GDP phân theo loại khoáng sản chính (Tỷ VNĐ/1000 tấn hoặc tốc độ tăng của Mr/GDP giảm) đạt nhóm đầu ASEAN.

- Tổng giá trị sản xuất (GDP) tạo ra trên 1 đơn vị tài nguyên nước sử dụng phân theo các lưu vực sông chính (triệu m³/GDP) đạt nhóm đầu ASEAN.

- Công suất các nhà máy điện sinh khối, điện sản xuất từ rác đạt 2.270 MW (chiếm 1,5% tổng công suất các nhà máy điện).

- Tỷ lệ tiêu thụ năng lượng tính trên đơn vị GDP (KgOE/GDP) giảm dần theo các năm.

- Tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đến năm 2030 đạt 15-20%.

b) Về kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm tác động xấu đến môi trường

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh bình quân người dân (kg/người/ngày) giảm dần theo các năm.

- Tỷ lệ rác thải hữu cơ ở được tái chế, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn đến năm 2030 đạt 100% ở đô thị, 70% ở nông thôn.

- Tỷ lệ rác thải hữu cơ ở nông thôn được tái chế đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn thông qua các mô hình kinh tế tuần hoàn đến năm 2030 đạt trên 70%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp giảm 10% - 15% so với năm 2020.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng tăng dần theo các năm.

- Tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường được tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng theo quy định tăng dần theo các năm.

- Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đến năm 2030 đạt trên 70%.

c) Về hiệu quả kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và bền vững

- Số lượng việc làm mới được tạo ra từ thực hiện kinh tế tuần hoàn tăng dần theo các năm.

- Số lượng các mô hình sản xuất, kinh doanh áp dụng các giải pháp của kinh tế tuần hoàn tăng dần theo các năm.

- Số lượng các công nghệ, thiết bị, sản phẩm được chuyển giao ứng dụng,

cấp bằng sáng chế về tái chế, tái sử dụng tăng dần theo các năm.

- Số lượng tổ chức tham gia vào tư vấn, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn tăng dần theo các năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN

1. Nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn gồm 5 chủ đề, 17 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 56 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể như sau:

a) 05 chủ đề bao gồm:

- Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và phát triển các thực hành tốt về thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm: 3 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 11 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm 3 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 6 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Hỗ trợ thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, bao gồm 5 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 21 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm 3 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 10 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

- Tăng cường liên kết, hợp tác, giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm 3 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 8 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể.

b) 17 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 56 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể theo 5 chủ đề được chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Vật liệu, sản phẩm, ngành, lĩnh vực ưu tiên thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2030 được chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này

3. Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên được chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này lựa chọn các biện pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định tại các Điều 56, 57, Điều 138, 139 và 140 của Nghị định 08/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và hướng dẫn cụ thể của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này tổ chức phối hợp với các cơ quan, hiệp hội ngành nghề, các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng tài liệu và tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn cho chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

IV. NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN

Nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn bao gồm:

1. Vốn trong nước

- Ngân sách nhà nước: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, lồng ghép của các nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước được giao.

- Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân: tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án, vốn xã hội hóa và vốn từ các quỹ trong nước nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Vốn ngoài nước

- Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

- Vốn hỗ trợ và vay ưu đãi cho thực hiện kinh tế tuần hoàn.

- Các nguồn vốn huy động hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, các quỹ và các định chế tài chính quốc tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn; đầu mối phối hợp, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng, triển khai Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của các ngành, lĩnh vực, địa phương.

b) Xây dựng, ban hành khung hướng dẫn áp dụng, đánh giá việc thực hiện kinh tế tuần hoàn.

c) Xây dựng nền tảng kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu, bài học kinh nghiệm về áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn; quản lý, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu về thực hiện kinh tế tuần hoàn trên phạm vi toàn quốc; định kỳ cập nhật, công bố kết quả thực hiện kinh tế tuần hoàn.

d) Triển khai đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện kinh tế tuần hoàn trên cơ sở đánh giá, tổng kết từ các cấp, ngành, lĩnh vực.

đ) Tổ chức khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong thực hiện kinh tế tuần hoàn, các điển hình tiên tiến trong áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường.

e) Thực hiện các trách nhiệm về kinh tế tuần hoàn thuộc phạm vi ngành,

lĩnh vực được giao quản lý.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp và cân đối nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quyết định này vào kế hoạch đầu tư trung hạn trên cơ sở danh mục nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành.

d) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; tổ chức tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn.

đ) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên hàng năm từ ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm nguồn kinh phí và hướng dẫn sử dụng ngân sách thực hiện các nhiệm vụ trong Quyết định này theo đúng quy định và tiến độ của Kế hoạch hành động quốc gia.

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp với kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn và chức năng, nhiệm vụ được giao; các yêu cầu, thực tiễn phát triển bền vững đối với các ngành, lĩnh vực, sản phẩm.

b) Xây dựng, đề xuất hướng dẫn áp dụng, các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tình hình thực hiện kinh tế tuần hoàn thuộc phạm vi phụ trách gửi Bộ Tài

nguyên và Môi trường tổng hợp và công bố.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của địa phương được giao trong Quyết định này từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo đúng quy định.

d) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh

a) Xây dựng, lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan và phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh phù hợp với Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn này.

b) Xây dựng hướng dẫn áp dụng, tiêu chí đánh giá và tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kinh tế tuần hoàn trên phạm vi địa bàn.

c) Thực hiện trách nhiệm cụ thể được giao về lộ trình, trách nhiệm thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này, các Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình, Đề án phát triển có liên quan.

6. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các Hiệp hội ngành nghề, cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật, nâng cao nhận thức cho cộng đồng doanh nghiệp về áp dụng, triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng.

b) Thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, doanh nhân; sự liên kết giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học - công nghệ và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp ở Việt Nam và nước ngoài để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

c) Tham gia hỗ trợ hoặc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này và theo chức năng, nhiệm vụ được giao, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ chức (nếu có).

7. Chế độ giám sát, báo cáo

a) Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan định kỳ tổ chức rà soát tình hình thực hiện nhiệm vụ, hoạt động được giao tại Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn này, tổng hợp vào báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm điều phối việc thực hiện

kinh tế tuần hoàn, thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện, tổng hợp thông tin, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

8. Đánh giá tình hình thực hiện

a) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn, Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của Bộ, ngành và địa phương đã ban hành, định kỳ hàng năm tổng hợp, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí và báo cáo tình hình triển khai các chương trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tuần hoàn; lồng ghép các mục tiêu, tiêu chí của Kế hoạch vào chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của ngành, lĩnh vực, địa phương mình; nêu rõ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, đề xuất giải pháp khắc phục gửi về Bộ Tài Nguyên và Môi trường làm đầu mối tổng hợp.

b) Bộ Tài Nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổ chức đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Tần suất báo cáo: định kỳ hàng năm báo cáo, 05 năm tổ chức sơ kết; 10 năm tổng kết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Phụ lục I:
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
1	NÂNG CAO NHẬN THỨC, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC THỰC HÀNH TỐT VỀ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN					
1.1	Truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật, nhân rộng các thói quen và thực hành tốt về thực hiện kinh tế tuần hoàn					
1.1.1	Xây dựng tài liệu, chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật về kinh tế tuần hoàn	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan ngang Bộ; UBND các cấp; cơ quan phát thanh, truyền hình	Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan	Đến 2030	Tài liệu, chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật về kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
1.1.2	Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật về kinh tế tuần hoàn	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; UBND cấp tỉnh	Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Đến 2030	Số lượng các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật về kinh tế tuần hoàn được tổ chức	I, II, IV
1.1.3	Xây dựng, gìn giữ và phát triển những thói quen, nếp văn hóa, tri thức bản địa và hành vi tốt trong thực hiện kinh tế tuần hoàn cho các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân	UBND cấp tỉnh	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh	Đến 2030	Ban hành sổ tay hướng dẫn nhận diện, đánh giá và thực hiện xây dựng, gìn giữ và phát triển những thói quen, nếp văn	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
	cur				hóa, tri thức bản địa và hành vi tốt trong thực hiện kinh tế tuần hoàn	
1.1.4	Tổ chức vinh danh, khen thưởng cho các cá nhân, tổ chức có các sáng kiến, giải pháp hữu ích thực hiện kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và quản lý chất thải	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các Hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan	Đến 2030	Các chương trình vinh danh, khen thưởng được triển khai ở cấp quốc gia, địa phương	I, II, IV
1.2	Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học, bồi dưỡng cán bộ					
1.2.1	Tổ chức, hướng dẫn xây dựng giáo trình, bài giảng, tài liệu đào tạo, tập huấn về kinh tế tuần hoàn ở các cấp học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; các trường Đại học; hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức khác có liên quan	Đến 2030	Dự thảo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch xây dựng giáo trình, bài giảng, tài liệu đào tạo, chuyên đề về kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
1.2.2	Tổ chức, hướng dẫn xây dựng, lồng ghép nội dung kinh tế tuần hoàn vào chương trình đào tạo, dạy nghề các trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp	Bộ Lao động Thương binh và xã hội	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Hiệp hội nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	Dự thảo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc ban hành tài liệu hướng dẫn lồng ghép các nội dung kinh tế tuần hoàn vào chương trình đào tạo nghề các trình độ cao đẳng,	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
					trung cấp, sơ cấp	
1.2.3	Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, khóa tập huấn về áp dụng các giải pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn, mô hình kinh tế tuần hoàn vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh tế khác	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đến 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình, tài liệu tập huấn về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh tế khác - Số lượng các lớp tập huấn 	I, II, IV
1.2.4	Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, khóa tập huấn, giáo dục, nâng cao nhận thức về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn cho cộng đồng dân cư	UBND cấp tỉnh	Các Bộ, cơ quan ngang bộ, các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan	Đến 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình, tài liệu tập huấn về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn cho cộng đồng dân cư. - Số lượng các lớp tập huấn 	I, II, IV
1.2.5	Nghiên cứu, xác định nhu cầu lao động và các kỹ năng lao động trong thực hiện kinh tế tuần hoàn; Bổ sung, cập nhật các ngành nghề mới; Đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực cho người lao động đáp ứng các yêu cầu của phát triển kinh tế tuần hoàn	Bộ LĐTBXH	Các Bộ, ngành địa phương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan	Đến 2030	Báo cáo Dự báo nhu cầu lao động, các ngành nghề mới, các kỹ năng mới và lao động được đào tạo, đào tạo lại	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
1.3	Xây dựng, vận hành nền tảng kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn;					
1.3.1	Nghiên cứu, đề xuất, thành lập Mạng lưới kinh tế tuần hoàn Việt Nam	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan	Đến 2025 Đến năm 2030	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Đề án thành lập và vận hành Mạng lưới kinh tế tuần hoàn Việt Nam Số lượng thành viên tham gia Mạng lưới	I, II, IV
1.3.2	Khuyến khích thành lập mạng lưới, câu lạc bộ khác về kinh tế tuần hoàn của các ngành, lĩnh vực và địa phương	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đến 2030	Các mạng lưới kinh tế tuần hoàn khác của các ngành, lĩnh vực và địa phương được thành lập và vận hành	I, II, IV
2	XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN					
2.1.	Tổ chức Ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện kinh tế tuần hoàn					
2.1.1	Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện kinh tế tuần hoàn (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo)	Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ban chỉ đạo	Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và	Đến 2024	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban chỉ đạo; Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; Chương trình	I, II

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
			Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội ngành nghề; các tổ chức khác có liên quan		công tác hàng năm	
2.1.2	Ban hành, tổ chức triển khai quy chế hoạt động và các chương trình công tác của Ban chỉ đạo	Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ban chỉ đạo	Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các hiệp hội ngành nghề; các tổ chức khác có liên quan	Từ 2024 - 2030		I, II
2.2	Tổ chức xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động, lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý chất thải của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương					
2.2.1	Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND cấp tỉnh	Các bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh	Bộ Tài nguyên và môi trường phối hợp và hướng dẫn	Đến 2025	Quyết định của Bộ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của các bộ, ngành và địa phương	I, II, IV
				Đến 2030	Triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn	I, II, III, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
2.2.2	Thực hiện hướng dẫn lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội và quản lý chất thải của các ngành, lĩnh vực, vùng, miền và địa phương	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh	Đến 2025	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tài liệu hướng dẫn lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý chất thải	I, II, IV
		Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đến 2030	Nội dung về thực hiện kinh tế tuần hoàn được tích hợp vào trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội và quản lý chất thải	I, II, IV
2.3	Hoàn thiện các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để thực hiện kinh tế tuần hoàn					
2.3.1	Rà soát, sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật thực hiện kinh tế tuần hoàn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, hiệp hội ngành nghề, tổ chức và cá nhân có liên quan	Đến 2025	Báo cáo kết quả rà soát, sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật thực hiện kinh tế tuần hoàn; Kế hoạch ban hành, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật thực hiện kinh tế tuần hoàn của các Bộ, cơ quan ngang bộ;	I, II, IV
		Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh	Đến 2030	Văn bản chính sách hướng dẫn về áp dụng thực hiện kinh tế tuần hoàn theo chức năng,	

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
		tỉnh	Hợp tác xã Việt Nam, hiệp hội ngành nghề, tổ chức và cá nhân có liên quan		nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ	
2.3.2	Rà soát, sửa đổi, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để thực hiện kinh tế tuần hoàn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, hiệp hội ngành nghề, tổ chức, cá nhân khác có liên quan	Đến 2025	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Đề án hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm cơ sở cho thực hiện kinh tế tuần hoàn.	I, II, IV
		Các Bộ, cơ quan ngang bộ được giao trong các văn bản pháp luật hiện hành		Đến 2030	Quyết định của Bộ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ về việc ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ	I, II, IV
3	HỖ TRỢ THÚC ĐẨY ÁP DỤNG KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH, TIÊU DÙNG					
3.1	Hỗ trợ thúc đẩy thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững để thực hiện kinh tế tuần hoàn					
3.1.1	Nghiên cứu, xây dựng, triển khai thí điểm và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thiết kế sinh thái, thiết kế để thực hiện kinh tế tuần hoàn cho sản phẩm, chất thải	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh (<i>căn cứ vào phân công tại Phụ lục II</i>)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đến 2030	- Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững để thực hiện kinh tế tuần hoàn. - Tài liệu hướng dẫn, lớp tập huấn cho các đối tượng có liên quan áp dụng thiết kế sinh thái, thiết kế để thực hiện kinh tế tuần hoàn cho các sản	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
					<p>phẩm, vật liệu ưu tiên tại Phụ lục II.</p> <p>- Số lượng các sản phẩm, dự án đầu tư áp dụng thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững để thực hiện kinh tế tuần hoàn.</p>	
3.1.2	<p>Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tư vấn, đánh giá và cung cấp các giải pháp thực hiện thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững để thực hiện kinh tế tuần hoàn</p>	<p>Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh</p>	<p>Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội nghề nghiệp; viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức có liên quan</p>	<p>Đến 2030</p>	<p>- Các văn bản chính sách/pháp luật quy định về năng lực đối với tổ chức, cá nhân tham gia tư vấn, đánh giá và cung cấp các giải pháp thực hiện thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững để thực hiện kinh tế tuần hoàn.</p> <p>- Số lượng các viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội nghề nghiệp tham gia tư vấn, đánh giá và cung cấp các giải pháp thực hiện thiết kế sinh thái, thiết kế bền vững để thực hiện kinh tế tuần hoàn.</p>	<p>I, II, IV</p>
3.1.3	<p>Xây dựng và thực hiện các chính sách khuyến khích nhằm thu hút lao động tham gia học các nghề phục vụ cho việc cho phát triển kinh tế tuần hoàn</p>	<p>Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Các Bộ, ngành địa phương, Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên Minh HTX Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề,</p>	<p>Đến 2030</p>	<p>Các văn bản chính sách/pháp luật quy định về đào tạo, hỗ trợ người lao động trong quá trình nâng cao năng lực, chuyển đổi ngành nghề và ổn định việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế tuần hoàn.</p>	<p>I, II, IV</p>

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
			tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan			
3.1.4	Xây dựng và thực hiện các chính sách khuyến khích tạo việc làm mới, chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội cho các nhóm dễ bị tổn thương, các chủ thể bị ảnh hưởng trong quá trình chuyển đổi từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn	Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành địa phương, Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên Minh HTX Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan	Đến 2030	- Các văn bản chính sách/pháp luật quy định về chính sách khuyến khích tạo việc làm mới, chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội cho các nhóm dễ bị tổn thương, các chủ thể bị ảnh hưởng trong quá trình chuyển đổi từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn - Số lao động được đào tạo, được hỗ trợ	I, II, IV
3.2	Hỗ trợ phát triển các mô hình kinh doanh tuần hoàn, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp trong thực hiện kinh tế tuần hoàn					
3.2.1	Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ sở kinh tế khác áp dụng các biện pháp của kinh tế tuần hoàn để hình thành và phát triển các mô hình kinh doanh tuần hoàn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Đề án khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ sở kinh tế khác phát triển các mô hình kinh doanh tuần hoàn	I, II, IV
3.2.2	Ban hành tiêu chí, công nhận và hướng dẫn áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất	Bộ Tài nguyên và	Bộ Khoa học và Công nghệ; các Bộ, cơ quan	Đến 2030	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
	(BAT) cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn	Môi trường	ngang bộ; UBND cấp tỉnh; các hiệp hội ngành nghề, tổ chức, cá nhân có liên quan		ban hành hướng dẫn áp dụng kỹ thuật hoặc công nhận áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất	
3.2.3	Thúc đẩy thực hiện cộng sinh công nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất kinh doanh tập trung	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội ngành nghề, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	Đề án thúc đẩy cộng sinh công nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất kinh doanh tập trung	I, II, IV
3.2.4	Nghiên cứu, thúc đẩy áp dụng nhãn sinh thái, nhãn tuần hoàn đối với sản phẩm, dịch vụ ưu tiên tại Phụ lục II	Các bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các hiệp hội ngành nghề, tổ chức, cá nhân có liên quan	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đến 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án/dự án/chương trình/đề tài nghiên cứu thúc đẩy áp dụng nhãn sinh thái, nhãn tuần hoàn đối với sản phẩm, dịch vụ ưu tiên. - Tài liệu hướng dẫn áp dụng nhãn sinh thái, nhãn tuần hoàn đối với sản phẩm, dịch vụ ưu tiên. - Công bố và cập nhật danh mục sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận hoặc công nhận Nhãn sinh thái Việt Nam trên trang thông tin. - Số lượng các sản phẩm được dán nhãn sinh thái. 	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
3.2.5	Xây dựng, triển khai quản lý vòng đời sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên tại Phụ lục II	Bộ Công thương; Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải; Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các hiệp hội ngành nghề, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	- Đề án/dự án/chương trình xây dựng, triển khai quản lý vòng đời sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên. - Số lượng các sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên tham gia áp dụng quản lý vòng đời sản phẩm.	I, II, IV
3.2.6	Thúc đẩy sản xuất sạch hơn cho các sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên tại Phụ lục II	Bộ Công thương; Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải; Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các hiệp hội ngành nghề, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	- Đề án/dự án/chương trình thúc đẩy sản xuất sạch hơn cho các sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên. - Số lượng các sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên tham gia áp dụng sản xuất sạch hơn.	I, II, IV
3.2.7	Khuyến khích, thúc đẩy áp dụng các biện pháp của kinh tế tuần hoàn trong hoạt động thương mại	Bộ Công thương; Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải; Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các hiệp hội ngành nghề, tổ	Đến 2030	- Đề án/dự án/chương trình/hội thảo khuyến khích, thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong hoạt động thương mại. - Số lượng các chợ, các siêu thị, sàn thương mại điện tử áp dụng các giải pháp của kinh tế	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
			chức, cá nhân có liên quan		tuần hoàn.	
3.2.8	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh tế khác tiếp cận và thực thi các quy định liên quan đến kinh tế tuần hoàn của các quốc gia, khu vực trên thế giới	Bộ Công Thương	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các hiệp hội ngành nghề, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	Đề án/chương trình/hoạt động cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh tế khác tiếp cận và thực thi các quy định liên quan đến kinh tế tuần hoàn của các quốc gia, khu vực trên thế giới	I, II, IV
3.3	Áp dụng đổi mới sáng tạo, công nghệ số để thực hiện kinh tế tuần hoàn					
3.3.1	Nâng cao vai trò của các tổ chức đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn	Các tổ chức, trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, địa phương, vùng	Các bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh, Hiệp hội ngành nghề, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	Các đề án/dự án/chương trình về nâng cao vai trò của các tổ chức đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
3.3.2	Khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn gắn với các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, bộ, ngành có liên quan	Các bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh	Đến 2030	Các đề án/dự án/chương trình về khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn gắn với các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	I, II, IV
3.3.3	Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ mới, giải pháp chuyên đổi số để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh tế khác thực hiện và tạo dựng các giá trị	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; viện nghiên cứu, trường đại học, tổ	Đến 2030	- Các đề tài/dự án thử nghiệm/chương trình/đề án nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ, giải pháp	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
	mới từ kinh tế tuần hoàn		chức, cá nhân có liên quan		chuyển đổi số để hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã và cơ sở kinh tế khác thực hiện kinh tế tuần hoàn. - Ban hành, cập nhật danh mục các công nghệ, giải pháp chuyển đổi số để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh tế khác thực hiện kinh tế tuần hoàn.	
3.3.4	Nghiên cứu, nhận diện, tổ chức thực hiện thí điểm, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng biện pháp của kinh tế tuần hoàn trên nền tảng công nghệ số	Các bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các Hiệp hội ngành nghề	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ	Đến 2030	- Các Đề án/dự án/chương trình/đề tài về nghiên cứu, nhận diện, tổ chức thực hiện thí điểm, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng giải pháp kinh tế tuần hoàn trên nền tảng công nghệ số. - Tài liệu hướng dẫn nhận diện, tổ chức thực hiện thí điểm, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng giải pháp kinh tế tuần hoàn trên nền tảng công nghệ số.	I, II, IV
3.4	Tạo dựng và phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn					
3.4.1	Nghiên cứu phát triển thị trường công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ	Bộ Công Thương; Bộ Tài nguyên và Môi	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; Liên đoàn	Đến 2030	- Đề án/chương trình/dự án/đề tài/nhiệm vụ về nghiên cứu	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
	cho thực hiện kinh tế tuần hoàn	trường	Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan		phát triển thị trường công nghệ, thiết bị sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn. - Dự thảo các văn bản chính sách về phát triển thị trường công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn.	
3.4.2	Tạo dựng, phát triển thị trường nguyên vật liệu thứ cấp; thị trường sản phẩm, hàng hóa cũ để tái sử dụng; thị trường các sản phẩm, hàng hóa được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn	Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Xây dựng; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan	Đến 2030	Đề án/chương trình/dự án/đề tài/nhiệm vụ tạo dựng, phát triển thị trường nguyên vật liệu thứ cấp; thị trường sản phẩm, hàng hóa cũ để tái sử dụng; thị trường các sản phẩm, hàng hóa được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
3.5	Thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động tiêu dùng					
3.5.1	Nghiên cứu, xây dựng, hướng dẫn áp dụng quy định về thúc đẩy mua sắm công xanh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan	Đến 2030	- Đề án/dự án/chương trình/nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng, hướng dẫn áp dụng quy định về thúc đẩy mua sắm công xanh. - Văn bản hướng dẫn áp dụng quy định về thúc đẩy mua sắm công xanh	I, II, IV
3.5.2	Nghiên cứu phát triển cơ chế đảm bảo	Bộ Công Thương	Các Bộ, cơ quan	Đến 2030	Đề án/dự án/chương	

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
	quyền của người tiêu dùng gắn với dịch vụ bảo hành, bảo hiểm, tân trang, sửa chữa trong mua sắm hàng hóa		ngang bộ; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan		trình/nhiệm vụ về nghiên cứu phát triển cơ chế đảm bảo quyền của người tiêu dùng gắn với dịch vụ bảo hành, bảo hiểm, tân trang, sửa chữa trong mua sắm hàng hóa	
3.5.3	Nghiên cứu phát triển các cơ chế khuyến khích thúc đẩy mua sắm đối với các sản phẩm, dịch vụ được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn	Bộ Công Thương	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan	Đến 2030	Đề án/dự án/chương trình/nhiệm vụ nghiên cứu phát triển các cơ chế khuyến khích thúc đẩy mua sắm đối với các sản phẩm, dịch vụ được tạo ra từ kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
4	QUẢN LÝ CHẤT THẢI ĐỂ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN					
4.1	Thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình quản lý chất thải theo vùng, miền và địa phương					
4.1.1	Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn cho một số vùng, miền và địa phương, khu vực đô thị, nông thôn đặc trưng	Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp tỉnh	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	Các đề án/dự án/chương trình/đề tài khoa học các cấp về nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn cho một số vùng, miền và địa phương, khu vực đô thị, nông thôn đặc trưng	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
4.1.2	Nghiên cứu, thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, mô hình phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải tại cộng đồng dân cư	UBND cấp tỉnh	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	- Các đề án/dự án/chương trình/đề tài khoa học các cấp nghiên cứu, thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, mô hình phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải tại cộng đồng dân cư.	I, II, IV
4.2	Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải					
4.2.1	Nghiên cứu, thực hiện thí điểm các mô hình thu hồi, đặt cọc - hoàn trả trong quản lý chất thải, phế liệu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, cá nhân có liên quan	2025	Dự án/chương trình/đề án nghiên cứu, thực hiện thí điểm các mô hình thu hồi, đặt cọc - hoàn trả trong quản lý chất thải, phế liệu	I, II, IV
4.2.2	Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng, công nghệ, trang thiết bị, phương tiện để phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải ở đô thị và nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp tỉnh	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh	2030	Dự án/chương trình đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng, công nghệ, trang thiết bị, phương tiện để phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải ở đô thị và nông thôn	I, II, III, IV
4.2.3	Nghiên cứu, xây dựng mô hình đầu tư khu	Bộ Tài nguyên và	Các Bộ, cơ quan	Đến 2030	Đề án/dự án/chương trình	I, II, III,

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
	tái chế, xử lý chất liên vùng, liên tỉnh	Môi trường	ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, cá nhân có liên quan		nghiên cứu, xây dựng mô hình đầu tư khu tái chế, xử lý chất thải liên vùng, liên tỉnh tại một số vùng đặc trưng	IV
4.2.4	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách để hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia vào thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2026	Báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất cơ chế, chính sách để hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia vào thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải	I, II, IV
4.3	Thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn					
4.3.1	Đầu tư nghiên cứu, phát triển và chuyển giao, áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong xử lý ô nhiễm, phục hồi, thu hồi tài nguyên, tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải; thân thiện môi trường; đồng xử lý chất thải; xử lý triệt để trước khi chôn lấp, kỹ thuật hiện có tốt nhất	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các viện nghiên cứu, trường	Đến 2030	- Các đề án/chương trình/dự án/đề tài đầu tư nghiên cứu, phát triển và chuyển giao, áp dụng công nghệ xử lý ô nhiễm, phục hồi, thu hồi tài nguyên, tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải. - Ban hành, cập nhật, bổ sung	I, II, III, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
			đại học, tổ chức, cá nhân có liên quan		danh mục các dụng công nghệ xử lý ô nhiễm, phục hồi, thu hồi tài nguyên, tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải.	
4.3.2	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh tế tiếp cận nguồn tín dụng xanh, trái phiếu xanh; nguồn vốn từ quỹ bảo vệ môi trường các cấp và từ các tổ chức tài chính nhà nước cho các dự án đầu tư vào quản lý chất thải, thực hiện kinh tế tuần hoàn	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án/kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh tế tiếp cận nguồn tín dụng xanh, trái phiếu xanh; nguồn vốn từ quỹ bảo vệ môi trường các cấp và từ các tổ chức tài chính nhà nước cho các dự án đầu tư vào quản lý chất thải, thực hiện kinh tế tuần hoàn. - Số lượng và quy mô các dự án được tiếp cận nguồn vốn tín dụng xanh, trái phiếu xanh; nguồn vốn từ quỹ bảo vệ môi trường các cấp và từ các tổ chức tài chính nhà nước cho các dự án đầu tư vào quản lý chất thải, thực hiện kinh tế tuần hoàn. 	I, II, IV
4.3.3	Hỗ trợ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam tiếp nhận nguồn vốn viện trợ, cho vay ưu đãi nước ngoài để tài trợ, hỗ trợ cho các dự án quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã	Đến 2030	Văn bản quy phạm pháp luật về tiếp nhận nguồn vốn viện trợ, cho vay ưu đãi nước ngoài đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam	I, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
			Việt Nam; các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, cá nhân có liên quan			
4.3.4	Thúc đẩy các quỹ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào các dự án, sáng kiến áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh và quản lý chất thải	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	Đề án/dự án/chương trình/hoạt động thúc đẩy các quỹ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện đầu tư tác động vào các dự án, sáng kiến áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh và quản lý chất thải	I, II, IV
5	TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT, HỢP TÁC, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN					
5.1	Tăng cường liên kết, hợp tác trong thực hiện kinh tế tuần hoàn					
5.1.1	Thiết lập các cơ chế hợp tác bền vững giữa nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở kinh tế, các viện nghiên cứu, trường đại học, nhà khoa học về kinh tế tuần hoàn	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	Các đề án/dự án/chương trình hợp tác bền vững giữa nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở kinh tế, các viện nghiên cứu, trường đại học, nhà khoa học về kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
5.1.2	Khuyến khích, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong nước để sản xuất, cung ứng các sản	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương	Đến 2030	Sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật về khuyến khích doanh nghiệp FDI đầu tư vào Việt	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
	phẩm, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn		mại và Công nghiệp Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các tổ chức, cá nhân có liên quan		Nam	
5.1.3	Nghiên cứu thí điểm, triển khai nhân rộng các mô hình liên kết giữa đô thị và nông thôn; mô hình liên kết ngành, lĩnh vực để thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, trung chuyển, tái sử dụng, tái chế chất thải	Bộ Xây dựng	Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Đến 2030	Chương trình đề án Liên kết giữa đô thị và nông thôn trong phân loại, thu gom, vận chuyển, trung chuyển, tái sử dụng, tái chế chất thải	I, II, IV
5.1.4	Tham gia trách nhiệm, đóng góp tích cực vào thực hiện Khung kinh tế tuần hoàn của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Công Thương	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các tổ chức có liên quan	Đến 2030	Báo cáo về kết quả thực hiện kinh tế tuần hoàn theo Khung kế hoạch ASEAN	I, II, IV
5.1.5	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, phát triển quan hệ đối tác quốc tế để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn	Bộ Ngoại giao	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; các tổ chức có liên quan	Đến 2030	Các Thỏa thuận, chương trình, bản nghị nhớ hợp tác trong phát triển kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
5.2	Thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu, công cụ hỗ trợ đo lường, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn					
5.2.1	Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ tính toán và công bố các chỉ tiêu kinh tế tuần hoàn quốc gia, ngành, lĩnh vực và cấp tỉnh	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Lần đầu năm 2025; các năm tiếp theo đến 2030	Công bố các chỉ tiêu kinh tế tuần hoàn của các bộ, ngành trọng tâm	I, II, IV
		Các bộ, cơ quan	Bộ Tài nguyên và	Lần đầu	Công bố các chỉ tiêu kinh tế	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
		ngang bộ, UBND cấp tỉnh	Môi trường; Tổ chức, Cá nhân có liên quan	năm 2025; các năm tiếp theo đến 2030	tuần hoàn của các bộ, ngành trọng tâm	
5.3	Triển khai, thực hiện, giám sát thực hiện kinh tế tuần hoàn					
5.3.1	Thực hiện giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp tỉnh	Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, tổ chức; cá nhân tham gia vào tư vấn, đánh giá, cung cấp kỹ thuật thực hiện kinh tế tuần hoàn	Đến 2030	Bộ chỉ tiêu, chỉ số và cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu về giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn được thiết lập và công bố hàng năm	I, II, IV
5.3.2	Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào tư vấn, đánh giá, cung cấp kỹ thuật thực hiện kinh tế tuần hoàn	Các Bộ, cơ quan ngang bộ; UBND cấp	Các hiệp hội nghề nghiệp; Viện nghiên cứu; trường đại học; tổ chức; cá nhân tham gia vào tư vấn, đánh giá, cung cấp kỹ thuật thực hiện kinh tế tuần hoàn	Đến 2030	- Đề án/chương trình/hoạt động để huy động các hiệp hội nghề nghiệp, Viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, cá nhân tham gia vào tư vấn, đánh giá, cung cấp kỹ thuật thực hiện kinh tế tuần hoàn. - Hình thành mạng lưới các hiệp hội ngành nghề, Viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức tham gia vào tư vấn, đánh giá và cung cấp giải pháp	II, III, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến
					kỹ thuật thực hiện kinh tế tuần hoàn.	

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, NGÀNH, LĨNH VỰC
ƯU TIÊN KÈM THEO LỘ TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN
HOÀN

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 202... của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Ngành, lĩnh vực	Vật liệu, sản phẩm, chất thải và dịch vụ ưu tiên	Cơ quan chủ trì	Lộ trình ban hành hướng dẫn (nếu có) ¹
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, chế biến gỗ và thủy sản			
1	Trồng trọt	Phụ phẩm, chất thải trồng trọt như rơm, rạ, bã mía, sơ dừa và các phụ phẩm khác	Bộ NN&PTNT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2025
2	Chăn nuôi các loại	Phụ phẩm, chất thải trong hoạt động chăn nuôi như chất thải rắn, nước thải, khí metan, CO	Bộ NN&PTNT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2025
3	Trồng rừng, chế biến gỗ	Phụ phẩm trong trồng rừng, khai thác	Bộ NN&PTNT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2025
4	Chế biến gỗ	Đồ gỗ các loại	Bộ NN&PTNT; UBND cấp tỉnh	Đến 2030
5	Nuôi trồng thủy sản;	Phụ phẩm, chất thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản	Bộ NN&PTNT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
II	Năng lượng			
6	Vật liệu dư thừa, chất thải từ sản xuất nhiệt điện	Các loại vật liệu, chất thải rắn từ nhiệt điện như tro bay, xỉ đáy lò. Nước sử dụng trong quá trình sản xuất	Bộ Công Thương; Bộ TNMT; UBND cấp tỉnh	Đến 2025
7	Đốt rác phát điện	Chất thải có nguồn gốc hữu cơ Điện được sản xuất từ rác	Bộ TNMT; UBND cấp tỉnh	Đến 2030
8	Điện tái tạo từ các nguồn mặt trời, gió, địa nhiệt	Thiết bị được sử dụng để sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo như mặt trời, gió, địa nhiệt,	Bộ Công Thương; Bộ TNMT; UBND cấp tỉnh	Đến 2030
9	Truyền tải, lưu trữ và phân phối điện, thiết bị điện	Thiết bị thu, phát, truyền tải, lưu trữ điện Các sản phẩm điện tử và thiết bị điện dân dụng Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng đời của các thiết bị truyền	Bộ Công Thương; Bộ TNMT; UBND cấp tỉnh	Đến 2030

¹ Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ vào lộ trình thời gian tại Phụ lục này; mức độ cần thiết trên thực tiễn và nguồn lực để phân bổ thời gian ban hành, tổ chức hướng dẫn thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp và đảm bảo phù hợp với lộ trình này.

STT	Ngành, lĩnh vực	Vật liệu, sản phẩm, chất thải và dịch vụ ưu tiên	Cơ quan chủ trì	Lộ trình ban hành hướng dẫn (nếu có) ¹
		tải, lưu trữ và phân phối điện		
III	Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản			
10	Thăm dò, khai thác, khoáng sản	Chất thải rắn từ quặng đuôi và đất đá thải; Nước sử dụng trong quá trình tuyển quặng	Bộ TNMT; Bộ Công Thương; Bộ Xây dựng; UBND cấp tỉnh	Đến 2030
11	Chế biến khoáng sản	Nước thải từ hoạt động chế biến quặng	Bộ Công Thương; Bộ TNMT; UBND cấp tỉnh	Đến 2030
IV	Công nghiệp chế biến, chế tạo			
12	Chế biến thực phẩm;	Bao bì đóng gói thực phẩm; Chất thải rắn, nước thải trong hoạt động chế biến thực phẩm.	Bộ NN&PTNT; Bộ Công Thương; Bộ TNMT, UBND cấp tỉnh;	Đến 2025
13	Đồ uống	Bao bì nhựa, kim loại, thủy tinh sử dụng cho đồ uống gồm bia, rượu, nước giải khát Chất thải rắn, nước thải từ hoạt động sản xuất.	Bộ Công Thương; Bộ TNMT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2025
14	Giấy và bột giấy	Giấy sử dụng cho các mục đích, bì carton Chất thải rắn, nước thải, khí thải từ hoạt động sản xuất.	Bộ Công Thương; UBND cấp tỉnh;	Đến 2025
15	Nhựa	Bao bì, sản phẩm làm từ nguyên liệu nhựa các loại PE, PP, PET, ABS, PVC, PP, PU... Chất thải rắn, nước thải, khí thải.	Bộ Công Thương; UBND cấp tỉnh;	Đến 2025
16	Luyện kim	Kim loại quý, nước thải, nhiệt dư, khí thải từ luyện kim. Phế liệu sắt, thép và kim loại khác	Bộ Công Thương; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
17	Thủy tinh	Chai, lọ bằng thủy tinh; kính xây dựng các loại Chất thải từ hoạt động chế biến thủy tinh	Bộ Công Thương; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
18	Nhuộm, dệt may	Nước thải từ dệt, nhuộm Vải, thời trang	Bộ Công Thương; UBND cấp tỉnh;	Đến 2025

STT	Ngành, lĩnh vực	Vật liệu, sản phẩm, chất thải và dịch vụ ưu tiên	Cơ quan chủ trì	Lộ trình ban hành hướng dẫn (nếu có) ¹
19	Thiết bị sử dụng điện và điện tử	Các thiết bị điện và điện tử dân dụng và công nghiệp máy giặt, điều hòa, ti vi, màn hình, tủ lạnh, điện thoại, máy tính bảng, máy tính. Các loại vật liệu thu hồi từ các thiết bị điện và điện tử như nhựa, kim loại Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng đời của thiết bị điện và điện tử dân dụng và công nghiệp	Bộ Công Thương; Bộ TNMT UBND cấp tỉnh	Đến 2030
V	Hóa chất			
20	Bảo vệ thực vật	Bao bì thuộc bảo vệ thực vật; Hóa chất từ tự nhiên, thân thiện với môi trường	Bộ NN&PTNT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
21	Phân bón	Nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng trong quá trình sản xuất phân bón Phân bón hữu cơ từ chất thải	Bộ NN&PTNT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
22	Cao su	Lốp cao su cho phương tiện giao thông, cơ giới	Bộ Công Thương; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
23	Pin và ắc quy	Các loại pin, ắc quy, pin mặt trời dùng trong công nghiệp và dân dụng	Bộ Công Thương; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
VI	Xây dựng và giao thông vận tải			
24	Xây dựng	Vật liệu xây dựng Chất thải từ hoạt động xây dựng Công trình xây dựng Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng đời của công trình xây dựng	Bộ Xây dựng; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
25	Phương tiện giao thông	Phương tiện giao thông vận tải, cơ giới Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng đời của phương tiện giao thông	Bộ GTVT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
26	Hạ tầng giao thông	Các công trình giao thông Vật liệu, chất thải phát sinh Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng	Bộ GTVT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030

STT	Ngành, lĩnh vực	Vật liệu, sản phẩm, chất thải và dịch vụ ưu tiên	Cơ quan chủ trì	Lộ trình ban hành hướng dẫn (nếu có) ¹
		đời của hạ tầng giao thông		
VII	Quản lý chất thải			
27	Chất thải rắn	Chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn; Chất thải rắn công nghiệp thông thường Chất thải rắn xây dựng	Bộ TNMT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2025
28	Nước thải	- Nước thải sinh hoạt từ đô thị, khu dân cư. - Nước thải từ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh tập trung; các cơ sở sản xuất, kinh doanh	Bộ Xây dựng; Bộ TNMT; UBND cấp tỉnh;	Đến 2025
29	Khí thải	Khí mê tan, CO từ các hoạt động	Bộ TNMT; UBND cấp tỉnh	Đến 2030
VIII	Lĩnh vực trung gian, cộng sinh			
30	Du lịch	Quản lý, khai thác khu di tích, điểm di tích, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch	Bộ VHTTDL; UBND cấp tỉnh;	Đến 2025
31	Thương mại và dịch vụ	Bán lẻ tại các siêu thị, chợ, sàn thương mại điện tử; logistic, phân phối; dịch vụ nhà hàng, khách sạn...	Bộ Công Thương; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
32	Đầu tư phát triển hạ tầng khu đô thị, khu dân cư tập trung.	Khu đô thị, khu dân cư tập trung	Bộ Xây dựng; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
33	Đầu tư phát triển hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung	Bộ KHĐT; Bộ Công Thương; UBND cấp tỉnh;	Đến 2030
IX	Lĩnh vực hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn			
34	Công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường	Công nghệ, thiết bị và sản phẩm của ngành công nghiệp môi trường hỗ trợ cho thực hiện kinh tế tuần hoàn; kỹ thuật hiện có tốt nhất	Bộ KHCN; Bộ Công Thương; Bộ TNMT; UBND cấp tỉnh	

STT	Ngành, lĩnh vực	Vật liệu, sản phẩm, chất thải và dịch vụ ưu tiên	Cơ quan chủ trì	Lộ trình ban hành hướng dẫn (nếu có) ¹
		Dịch vụ tư vấn, đánh giá, cung cấp các công nghệ, thiết bị, sản phẩm và hàng hóa hỗ trợ cho thực hiện kinh tế tuần hoàn		
35	Giáo dục, đào tạo và truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu về kinh tế tuần hoàn; - Dịch vụ, hoạt động truyền thông đa phương tiện về kinh tế tuần hoàn; 	Bộ GDĐT, Bộ Thông tin, truyền thông, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đài tiếng nói Việt Nam, đài truyền hình Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí.	